

THÔNG BÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 02-2015, kế hoạch công tác tháng 3 năm 2015

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác tháng 02 năm 2015

Trong tháng nhìn chung tư tưởng cán bộ, công chức, lao động toàn Cục cơ bản giữ ổn định, yên tâm công tác. Nghi đón Tết Ất Mùi vui vẻ, lành mạnh, tiết kiệm, an toàn.

Các phòng, chi cục Thống kê đã bám sát và hoàn thành chương trình, kế hoạch công tác tháng 02/2015, trong đó đã hoàn thành các cuộc điều tra mẫu, báo cáo ước tính một số chỉ tiêu KT – XH chủ yếu tháng 02 của toàn tỉnh và các huyện, thành, thị đảm bảo thời gian theo yêu cầu của Tổng cục Thống kê và của lãnh đạo địa phương kể cả các nội dung yêu cầu báo cáo thêm về tình hình trước, trong và sau Tết Ất Mùi.

Trong tháng toàn Cục cũng đã hoàn thành các nhiệm vụ, công tác, công việc quan trọng khác như:

- Tiến hành điều tra lao động – việc làm, điều tra vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2015; kiểm tra, thẩm định kết quả khảo sát xác định số lượng hộ, nhân khẩu theo đăng ký hộ khẩu thời điểm 01 – 01 - 2015.

- Các công việc chuẩn bị triển khai điều tra doanh nghiệp năm 2015.

- Tiến hành tổng hợp, tính toán một số chỉ tiêu KT - XH phục vụ việc soạn thảo dự thảo văn kiện trình đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2015 – 2020 cấp tỉnh và cấp huyện.

- Kiểm tra, rà soát, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục chuẩn bị bổ nhiệm một số chức danh lãnh đạo các Chi cục thống kê huyện, thành, thị.

- Soạn thảo, lấy ý kiến cán bộ, công chức, lao động về một số nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Chi tiêu nội bộ.

- Phân bổ và giao dự toán năm 2015 cho các đơn vị.

- Nghiên cứu, tham khảo tài liệu chuẩn bị triển khai áp dụng quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO đối với toàn Cục Thống kê.

Kết quả chấm điểm và xếp loại tập thể, cá nhân tháng 02 năm 2015:

- Kết quả chấm điểm tháng 02/2015 có 19/20 đơn vị đạt trên 95% kế hoạch (tháng 01 - 2015, Phòng Thanh tra thống kê không phát sinh điểm kế hoạch).

- Kết quả xếp loại công chức, LĐHHĐ 68:

- + Loại A: 96/101 CCLĐ;

- + Loại B: 01/101 CCLĐ;

- + Loại C: 01/101 CCLĐ;

- + Không đủ điều kiện xếp loại: 03/101 CCLĐ (nghỉ ốm, nghỉ thai sản).

- Kết quả xếp loại lao động hợp đồng nghiệp vụ: Loại A: 06/07 LĐ; loại B 01/7 LĐ (chi tiết xem biểu 1, 2 kèm theo).

Bên cạnh các kết quả nêu trên, hoạt động của các phòng, CCTK trong tháng 02 - 2015 còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục đó là:

- Chưa hoàn thành thiết kế biểu đầu ra tổng hợp hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã.

- Triển khai tính toán, tổng hợp một số chỉ tiêu phục vụ đại hội đảng bộ cấp tỉnh, cấp huyện còn chậm và lúng túng.

- Có thống kê viên thiếu tinh thần trách nhiệm, không trung thực trong việc nắm và phản ánh tình hình Tết Ất Mùi trong phạm vi các xã, thị trấn được phân công.

- Không báo cáo tình hình tặng quà Tết sai đối tượng theo yêu cầu của TCTK.

2. Kế hoạch công tác tháng 3 năm 2015

Các phòng, các CCTK theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải rà soát, thực hiện tốt các nhiệm vụ, công tác thuộc chương trình công tác tháng 03 - 2015, trong đó tập trung hoàn thành tốt các công việc sau đây:

- Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu kết quả các điều tra mẫu; xử lý, tổng hợp báo cáo ước tính một số chỉ tiêu chủ yếu tháng 03 và quý I năm 2015 của toàn tỉnh và từng huyện, thành, thị.
- Tập huấn điều tra doanh nghiệp 2015 (hoàn thành trước 15/3/2015).
- Tiến hành tổ chức điều tra TTTT tại các đơn vị điều tra thuộc đối tượng, phạm vi điều tra vốn đầu tư phát triển và điều tra doanh nghiệp năm 2015.
- Thẩm định một số chỉ tiêu KT – XH do các sở, ngành, địa phương thu thập, xử lý, tổng hợp, nhất là các chỉ tiêu sẽ được sử dụng trong văn kiện đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 – 2020 và làm căn cứ xây dựng kế hoạch 5 năm 2015 - 2020.
- Tiếp tục hướng dẫn, nhắc nhở, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo thống kê, báo cáo tài chính theo quy định.
- Tổ chức đoàn thanh tra thực hiện chế độ báo cáo tại một số doanh nghiệp.
- Công bố, cung cấp một số thông tin KT – XH chủ yếu phục vụ công tác soạn thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp tỉnh, cấp huyện nhiệm kỳ 2015 – 2020 (trước 9/3/2015).
- Công tác tổ chức cán bộ: Xem xét bổ nhiệm mới một số lãnh đạo phòng, CCTK.
- Biên soạn niên giám thống kê 2014 và hệ thống hóa, chuẩn hóa số liệu.
- Công tác tài chính, tài sản: Hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí năm 2015 theo quy định.
- Tiến hành xử lý, mua sắm tài sản đáp ứng yêu cầu hoạt động theo quy định.
- Tuyển chọn, phê duyệt danh mục sáng kiến, nhiệm vụ, đề tài KHCN năm 2015.

3. Lưu ý trong xếp loại cá nhân từ tháng 3 năm 2015 trở đi

Từ tháng 3 năm 2015 trở đi Lãnh đạo Cục yêu cầu các lãnh đạo phòng, CCTK thực hiện chăm điêm, xếp loại cá nhân đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác tương xứng với kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ, ý thức chấp hành chính sách, pháp luật, nội quy, quy chế, kỷ luật của từng người theo 4 mức: A là mức *xuất sắc*, B là mức *tốt*, C là mức *hoàn thành* và D là mức *không hoàn thành hoặc có hành vi vi phạm* nội quy, qui chế; chủ trương, chính sách, pháp luật, ... Nếu đơn vị nào có cá nhân bị Hội đồng thi đua hạ mức xếp loại thì thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm tương xứng.

Lãnh đạo phòng, lãnh đạo CCTK có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Thông báo này đến toàn thể cán bộ, công chức, lao động của đơn vị do mình phụ trách./.

Nơi nhận:

- CT, các Phó CT;
- Các phòng, chi cục TK;
- Lưu: VT, TĐKT (24b).

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Huy Lương

Tháng 02 năm 2015

(Kèm theo Thông báo số 85/TB-CTK ngày 05/03/2015)

Số thứ tự	Đơn vị	Luỹ kế đến cuối tháng trước		Thực hiện tháng này				Luỹ kế từ đầu năm đến cuối tháng này		
		Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	So với KH (%)	Xếp loại	Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	So với KH (%)
1	Chi cục Thống kê Thành phố Việt Trì	2,290	2,227.5	320	305.0	95.30	Giỏi	2,610	2,532.5	97.03
2	Chi cục Thống kê Thị xã Phú Thọ	2,260	2,157.7	310	302.0	97.42	Giỏi	2,570	2,459.7	95.71
3	Chi cục Thống kê huyện Đoan Hùng	2,290	2,239.3	320	310.1	96.91	Giỏi	2,610	2,549.4	97.68
4	Chi cục Thống kê huyện Hạ Hoà	2,260	2,199.5	310	300.5	96.95	Giỏi	2,570	2,500.1	97.28
5	Chi cục Thống kê huyện Thanh Ba	2,290	2,222.6	320	310.5	97.02	Giỏi	2,610	2,533.1	97.05
6	Chi cục Thống kê huyện Phù Ninh	2,320	2,250.9	330	318.6	96.55	Giỏi	2,650	2,569.6	96.96
7	Chi cục Thống kê huyện Yên Lập	2,200	2,145.2	290	280.3	96.66	Giỏi	2,490	2,425.5	97.41
8	Chi cục Thống kê huyện Cẩm Khê	2,200	2,152.2	300	291.1	97.03	Giỏi	2,500	2,443.3	97.73
9	Chi cục Thống kê huyện Tam Nông	2,230	2,187.3	300	293.1	97.69	Giỏi	2,530	2,480.4	98.04
10	Chi cục Thống kê huyện Lâm Thao	2,260	2,198.3	310	302.9	97.69	Giỏi	2,570	2,501.2	97.32
11	Chi cục Thống kê huyện Thanh Sơn	2,260	2,143.0	310	298.3	96.22	Giỏi	2,570	2,441.3	94.99
12	Chi cục Thống kê huyện Thanh Thủy	2,230	2,188.5	310	302.7	97.63	Giỏi	2,540	2,491.2	98.08
13	Chi cục Thống kê huyện Tân Sơn	2,140	2,072.3	280	271.9	97.11	Giỏi	2,420	2,344.2	96.87
14	Phòng Thống kê Tổng hợp	460	450.0	80	78.0	97.50	Giỏi	540	528.0	97.78
15	Phòng Thống kê Nông nghiệp	1,020	1,000.3	240	235.0	97.92	Giỏi	1,260	1,235.3	98.04
16	Phòng Thống kê Công nghiệp -XD	840	820.5	240	235.0	97.92	Giỏi	1,080	1,055.5	97.73
17	Phòng Thống kê Thương mại	920	904.0	245	240.0	97.96	Giỏi	1,165	1,144.0	98.20
18	Phòng Thống kê Dân số - VX	450	441.8	245	240.5	98.16	Giỏi	695	682.3	98.17
19	Phòng Thanh tra Thống kê	130	124.5					130	124.5	95.77
20	Phòng Tổ chức - Hành chính	400	395.0	240	240.0	100.00	Giỏi	640	635.0	99.22
21	Điều tra cá thể 01/10/2014	310	305.0					310	305.0	98.39
	Cộng	33,760	32,825	5,300	5,155	97.27		39,060	37,981	97.24

KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁ NHÂN THÁNG 02 NĂM 2015

(Kèm theo Thông báo số 85/TB-CTK ngày 05/03/2015)

TÊN ĐƠN VỊ		Các đơn vị tự xếp loại						HĐTĐ duyệt			
		Công chức, HĐ 68				Lao động HĐ		A	B	C	Không XL
		A	B	C	Không XL	A	B				
0	Lãnh đạo Cục TK	3 / 3						3			
1	Phòng TK Tổng hợp	4 / 5			Chấn			4			Chấn
2	Phòng TK Nông nghiệp	4 / 4						4			
3	Phòng TK Công nghiệp-XD	5 / 5						5			
4	Phòng Thương mại	5 / 5						5			
5	Phòng TK Dân số-Văn xã	4 / 4						4			
6	Phòng Thanh tra Thống kê	3 / 3						3			
7	Phòng Tổ chức - HC	11 / 11						11			
8	Chi cục TK TP Việt Trì	5 / 5						5			
9	Chi cục TK TX Phú Thọ	5 / 5						5			
10	CC TK H.Đoan Hùng	4 / 4				Hoa		5			
11	Chi cục TK H. Hạ Hoà	3 / 4	Xuân				Hằng	3	2		
12	Chi cục TK H.Thanh Ba	3 / 3				Hà, Linh		5			
13	Chi cục TK H. Phù Ninh	5 / 5						5			
14	Chi cục TK H. Yên Lập	5 / 5						5			
15	Chi cục TK H. Cẩm Khê	5 / 6			Yên			5			Yên
16	CC TK H. Tam Nông	3 / 4			Uyên	Thu		4			Uyên
17	CC TK H. Lâm Thao	4 / 4				Anh		5			
18	CC TK H.Thanh Sơn	6 / 6						6			
19	CC TK H.Thanh Thủy	4 / 5		Bạch				4		1	
20	Chi cục TK H.Tân Sơn	5 / 5				Cúc		6			
	Cộng	96 / 101	1/101	1/101	3/101	6/7	1/7	102	2	1	3